

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhum

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Ngọc Linh
2. Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước
tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 và ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 319/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tạ Thị P, sinh năm 1975 (có mặt)

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn Vũ H sinh năm 1977 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp TL, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 3, ấp TL, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

2. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 5, xã TK, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

3. Trần Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 7, ấp TL, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 05/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn
Tạ Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, bà Tạ Thị P và ông Nguyễn Văn Vũ H tự nguyện chung sống từ năm 2003 đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông H thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, đánh đập và đe dọa bà P. Nhiều lần tha thứ nhưng ông H không thay đổi nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Văn Vũ H và bà Tạ Thị P có một người con chung tên Tạ Hoàng Y, sinh ngày 17/01/2004. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Y cho đến khi trưởng thành và ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Vũ H và bà Tạ Thị P không có tài sản chung, không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 31/10/2017, bị đơn Nguyễn Văn Vũ H trình bày:

Ông H thống nhất với phần trình bày của bà Tạ Thị P về quan hệ hôn nhân, con chung và nợ chung nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà P thường xuyên sử dụng điện thoại di động, không làm công việc nhà, cơm nước toàn do ông H nấu và bà P bỏ nhà sang chời người khác ở; ông H cũng có lỗi là mỗi lần đi nhậu về, bà P nói thì ông H đánh bà P một vài lần. Trước yêu cầu ly hôn của bà P thì ông H không đồng ý vì ông H còn thương vợ, thương con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà P được ly hôn thì ông H đồng ý giao con chung tên Tạ Hoàng Y, sinh ngày 17/01/2004 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành mà ông H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì ông H làm thuê với thu nhập khoảng 3.400.000 đồng/tháng. Về tài sản chung thì vợ chồng có hai chiếc xe mô tô nhưng ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung thì vợ chồng không thiếu nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26/12/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L trình bày:

Ông L là cha ruột của ông Hoàng và là cha chồng của bà P. Khoảng tháng 4/2017, ông L vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Bình Long 100.000.000 đồng và ông cho ông H, bà P vay lại 30.000.000 đồng, việc vay tiền không lập văn bản, thỏa thuận thời hạn vay là một năm và mỗi tháng ông H, bà P phải trả cho ông L 300.000 đồng để trả lãi ngân hàng. Hiện nay, số tiền ông H, bà P vay của ông L chưa đến hạn mà ông H, bà P vẫn đóng lãi hàng tháng nên ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/01/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

Bà N không có quan hệ thân thích với ông H, bà P nhưng bà N có bán trả góp giàn âm ly cho ông H, bà P và hiện tại bà P, ông H còn nợ bà N 6.500.000

đồng. Hiện nay, bà P và ông H trả tiền đầy đủ, đúng hạn nên bà N không yêu cầu Tòa án giải. Bà N yêu cầu hòa giải, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/01/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T trình bày:

Bà T không có quan hệ thân thích với ông H, bà P. Ông H và bà P có tham gia chơi hai dây hụi do bà T làm chủ, cụ thể:

+ Dây 1: mở ngày 25/8/2015 có 35 chân, mỗi kỳ đóng 500.000 đồng, ông H, bà P chơi 01 chân và đã hốt, còn lại 07 kỳ hụi chết chưa đóng với số tiền 3.500.000 đồng

+ Dây 2: mở ngày 30/4/2016 có 32 chân, mỗi kỳ đóng 500.000 đồng, ông H, bà P chơi 02 chân và đã hốt, hiện còn 12 kỳ ông bà chưa đóng với số tiền 12.000.000 đồng.

Khi chơi hụi, các bên thỏa thuận chủ hụi có nghĩa vụ gom tiền hụi để trả cho người hốt hụi, nếu có hụi viên không đóng hụi thì chủ hụi phải có nghĩa vụ đóng thay rồi sau đó có quyền yêu cầu người đó trả lại cho mình. Ông H, bà P chơi hụi với bà T đã lâu và ông H, bà P là người có uy tín, đóng hụi chết đầy đủ cho bà T khi đến hạn nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T yêu cầu Tòa án hòa giải, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Bị đơn xác định vợ chồng có nợ ông Nguyễn Văn L 30.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Tuyết N 6.500.000 đồng và bà Trần Thị T 15.500.000 đồng nhưng yêu cầu để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với họ; ông H đồng ý ly hôn với bà P.

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thừa nhận có nợ như bị đơn trình bày và thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết; bà P không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật; các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Bà P giữ nguyên yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý cho thấy mâu thuẫn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P; các đương sự thống nhất giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng và ông H không cấp dưỡng nuôi con, sự thỏa thuận là phù hợp với nguyện vọng của cháu Y nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Tạ Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn Vũ H có nơi cư trú tại tổ 3, ấp TL, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Vũ H và bà Tạ Thị P thống nhất vợ chồng tự nguyện sống chung từ năm 2003, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 11/8/2016 theo giấy chứng nhận kết hôn số 95. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 14 năm thì phát sinh mâu thuẫn, mặc dù các đương sự không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, cụ thể bà P cho rằng ông H thường xuyên uống rượu, đánh đập và đe dọa bà, còn ông H cho rằng bà P ngoại tình, không lo cho gia đình, chồng con nhưng qua kết quả xác minh tại Công an xã Đồng Nơ nhận thấy bà P không quan tâm đến chồng, bỏ nhà đi một thời gian còn ông H thì ghen tuông, sau khi nhậu xỉn lại đánh vợ; khi bà P và ông H ly thân thì vợ chồng không có động thái hàn gắn, tại phiên tòa ông H đồng ý ly hôn cho thấy mâu thuẫn giữa ông H và bà P là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Vũ H và bà Tạ Thị P thống nhất vợ chồng có một người con chung tên Tạ Hoàng Y, sinh ngày 17/01/2004 và tại phiên tòa, ông H và bà P thống nhất giao cháu Y cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành mà ông H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thỏa thuận của ông H và bà P là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Y nên được chấp nhận.

Ông H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, ông H và bà P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về tài sản chung: Bà Tạ Thị P xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông Nguyễn Văn Vũ H xác định tài sản có hai chiếc xe máy hiệu RC và Future Neo nhưng cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Vũ H và bà Tạ Thị P thống nhất vợ chồng nợ ông Nguyễn Văn L 30.000.000 đồng, nợ bà Nguyễn Thị Tuyết N 6.500.000 đồng và bà Trần Thị T 15.500.000 đồng nhưng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, ông L, bà T và bà N đều thống nhất để ông H, bà P tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận mà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Tuyết N và bà Trần Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu bà P, ông H trả số tiền còn thiếu bằng vụ án khác khi có yêu cầu và điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Bà Tạ Thị P phải chịu án phí ly hôn, ông Nguyễn Văn Vũ H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 5, 35, 39, 147 và 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 45, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của bà Tạ Thị P, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị P, sinh năm 1975; trú tại tổ 3, ấp TL, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước được ly hôn với ông Nguyễn Văn Vũ H, sinh năm 1977; trú tại tổ 3, ấp TL, xã TH, huyện HQ, tỉnh Bình Phước.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 11/8/2016 của Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung tên Tạ Hoàng Y, sinh ngày 17/01/2004 cho bà Tạ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và ông Nguyễn Văn Vũ H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, ông H và bà P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà P đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012356 ngày 10/10/2017

4. Về quyền kháng cáo: Bà Tạ Thị P, ông Nguyễn Văn Vũ H và ông Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Nguyễn Thị Tuyết N và bà Trần Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- UBND xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Nhum